



Tầm quan trọng của tôn giáo trong nghiên cứu quan hệ quốc tế

ISSN: 2734-9195

16:41 15/12/2025

Các học giả và nhà hoạch định chính sách phải nhận ra đó như một quyền lực cơ bản định hình thế giới - một quyền lực, giống như ngoại giao và chiến lược, được dệt vào cấu trúc của các vấn đề toàn cầu.

Từ chủ nghĩa hiện thực đến chủ nghĩa tự do và chủ nghĩa kiến tạo, sự trỗi dậy của tôn giáo trong chính trị toàn cầu đòi hỏi phải đánh giá lại các lý thuyết quan hệ quốc tế.

Trong thời đại mà quyền lực được thể hiện bằng ngôn ngữ chiến lược và ngoại giao, sự ra đi của nhà thần học gia Gustavo Gutiérrez (1928-2024), “cha đẻ” của Thần học Giải phóng, Dòng Đa Minh, thuộc Tỉnh dòng Peru (mất ngày 22/10/2024, hưởng thọ 96 tuổi) và Hoàng tử Khan IV (1936-2025), một tỷ phú nổi tiếng với các hoạt động từ thiện đã qua đời vào ngày 04/02/2025, tại Lisbon, Bồ Đào Nha, hưởng thọ 88 tuổi, là lời nhắc nhở rằng đức tin không chỉ là một hệ thống tín ngưỡng cá nhân mà còn là một sức mạnh định hình thế giới.

Sự ra đi của họ không chỉ là mất mát những bậc thầy tâm linh mà còn là thời điểm để thừa nhận vai trò của tôn giáo - thường bị xem nhẹ trong các vấn đề toàn cầu - trong việc kiến tạo trật tự quốc tế qua nhiều thế kỷ.



Một đời phụng sự. Aga Khan IV (1936–2025) trong buổi gặp Tổng thống John F. Kennedy tại Phòng Bầu dục, Nhà Trắng, tháng 3 năm 1961. Ảnh: Robert Knudsen, Bộ sưu tập Nhiếp ảnh Nhà Trắng.

Thật vậy, trong các hành lang ngoại giao, nơi các hiệp ước được ký kết và các liên minh được hình thành dưới logic lạnh lùng của chủ nghĩa hiện thực chính trị, một dòng chảy ngầm vô hình đang diễn ra: đây là ảnh hưởng của tôn giáo. Trong khi từ lâu các học giả về quan hệ quốc tế (IR) đã xem xét kỹ lưỡng các quyền lực thế tục định hình địa chính trị, họ thường bỏ qua vai trò sâu sắc của đức tin.

Tôn giáo không chỉ đơn thuần là vấn đề quyền lực mềm; nó là một quyền lực ăn sâu bám rễ, vượt qua biên giới, ảnh hưởng đến quản trị và định hình các mệnh lệnh đạo đức của chính sách toàn cầu.

Điểm mù

Trong lịch sử, các học giả về **quan hệ quốc tế** thường gạt tôn giáo ra ngoài lề, coi nó như một lực lượng ổn định hoặc một nguồn gốc xung đột. Nếu quả thật là như thế, các lý thuyết chủ đạo - chủ nghĩa hiện thực, chủ nghĩa tự do và chủ nghĩa kiến tạo - thường nhìn nhận tôn giáo qua lăng kính thực dụng. Trong những khuôn khổ này, đức tin thường được xem như một công cụ ngoại giao, một nguyên nhân gây xung đột, hoặc một bối cảnh văn hóa hơn là một động lực

trung tâm của sự thay đổi chính trị và xã hội.

Tuy nhiên, trong nhiều thế kỷ quan điểm này không thừa nhận cách tôn giáo đã định hình quản trị, bản sắc dân tộc và các thể chế toàn cầu.

Hãy xem xét sức mạnh biến đổi của Thần học Giải phóng, một phong trào nổi lên ở Mỹ Latinh vào giữa thế kỷ XX. Thần học gia Gustavo Gutiérrez, “cha đẻ” của Thần học Giải phóng, một người hầu như không được biết đến bên ngoài giới học giả và nhà hoạt động, đã cách mạng hóa giáo lý Kitô giáo bằng cách kết hợp thần học với hoạt động chính trị. Tác phẩm quan trọng của ông, Thần học Giải phóng, đã định hình lại đức tin như một công cụ cho công bằng xã hội, nhấn mạnh sự bình đẳng kinh tế và việc phá bỏ các hệ thống áp bức. Không giống như các giáo lý tôn giáo truyền thống tập trung vào sự cứu rỗi ở kiếp sau, thần học của Gustavo Gutiérrez ưu tiên sự giải phóng trong thế giới hiện tại.

Những ý tưởng của ông không chỉ giới hạn trong diễn ngôn thần học; chúng đã trở thành chất xúc tác cho sự thay đổi chính trị trên khắp châu Mỹ Latinh. Thần học giải phóng đã thách thức sự đồng lõa của các thể chế tôn giáo trong việc duy trì hiện trạng, định nghĩa lại đức tin như một lực lượng tích cực trong cuộc đấu tranh vì công lý.

Gustavo Gutiérrez đã ngầm chỉ trích các lý thuyết quan hệ quốc tế thế tục ưu tiên chủ quyền quốc gia và lợi ích chiến lược hơn các mệnh lệnh đạo đức. Tác phẩm của ông đặt ra một câu hỏi cơ bản: Liệu quan hệ quốc tế có thể bỏ qua các khía cạnh đạo đức và luân lý mà đức tin mang lại cho quản trị quốc gia?



Tương tự, Hoàng tử Aga Khan IV (1936-2025), với tư cách là lãnh đạo một cộng đồng người Hồi giáo Shia toàn cầu, người có công trong việc gìn giữ di sản kiến trúc Hồi giáo, từng thuộc top 15 người giàu nhất thế giới đã chứng minh cách thức tích hợp đức tin vào phát triển toàn cầu. Thông qua Mạng lưới Phát triển Aga Khan, ông đã thúc đẩy các sáng kiến về giáo dục, chăm sóc sức khỏe và xóa đói giảm nghèo - kết hợp nhuần nhuyễn các giá trị tôn giáo với quản trị. Công việc của ông thách thức giả định rằng tôn giáo và phát triển quốc tế hoạt động tách biệt. Không giống như các phương pháp quan hệ quốc tế truyền thống tập trung vào các chủ thể và thể chế nhà nước, những nỗ lực của Hoàng tử Aga Khan nhấn mạnh cách thức lãnh đạo tôn giáo có thể định hình chính sách toàn cầu, ảnh hưởng đến các nỗ lực nhân đạo và định nghĩa lại ngoại giao.

Siêu việt quyền lực mềm: Tôn giáo như một quyền lực cấu trúc

Những ví dụ này minh họa rằng tôn giáo không phải là một biến số ngẫu nhiên trong chính trị toàn cầu - nó là một động lực mạnh mẽ thách thức nền tảng thể tục của quan hệ quốc tế. Sự thống trị của các mô hình thể tục trong ngoại giao và quản trị thường che khuất các khuôn khổ đạo đức và luân lý mà các phong trào dựa trên tín ngưỡng mang đến cho các vấn đề toàn cầu.

Kết quả là, việc không tích hợp đầy đủ tôn giáo vào lý thuyết quan hệ quốc tế đã dẫn đến sự hiểu biết không đầy đủ về động lực toàn cầu. Chủ nghĩa hiện thực cổ điển, bắt nguồn từ các nhà tư tưởng như một trong những nhân vật hàng đầu trong thế kỷ XX về nghiên cứu chính trị quốc tế, người chỉ trích công khai chính sách của Hoa Kỳ trong cuộc chiến tranh Việt Nam, Giáo sư Hans Morgenthau (1904-1980) và cha đẻ chủ nghĩa tân hiện thực, nhà khoa học chính trị và nhà giáo dục người Mỹ, Giáo sư Kenneth Waltz (1924-2013), cho rằng chính trị quốc tế được điều chỉnh bởi một hệ thống vô chính phủ trong quan hệ quốc tế, nơi các quốc gia tìm kiếm quyền lực và an ninh.

Trong khuôn khổ này, tôn giáo hoặc bị bỏ qua hoặc được coi là một yếu tố văn hóa thứ yếu. Tuy nhiên, lịch sử cho thấy điều ngược lại: các hệ tư tưởng tôn giáo đã ảnh hưởng đến các chính sách quốc gia, hợp pháp hóa chiến tranh và định hình các nỗ lực hòa bình. Lý thuyết chiến tranh chính nghĩa, sự biện minh về mặt đạo đức cho các cuộc can thiệp nhân đạo và các phong trào kháng chiến do tôn giáo thúc đẩy đều chứng minh ảnh hưởng lâu dài của đức tin. Điều này làm nổi bật những hạn chế của các lý thuyết quan hệ quốc tế hiện nay trong việc hiểu vai trò của tôn giáo trong chính trị toàn cầu, và sự cần thiết của một

cách tiếp cận mới.

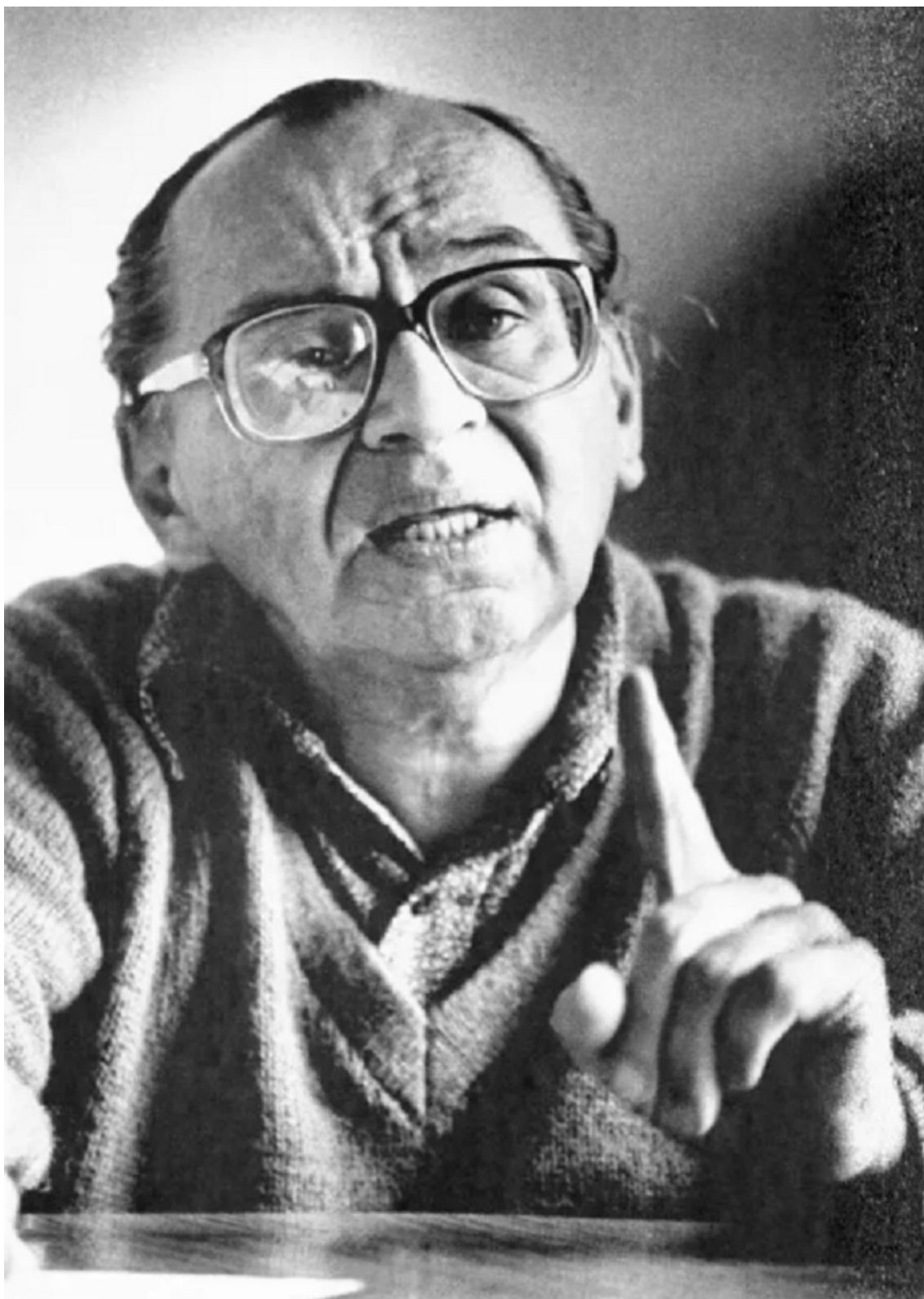
Chủ nghĩa tự do, dù cởi mở hơn với các chủ thể phi nhà nước, cũng đánh giá thấp vai trò của tôn giáo. Giả định rằng hiện đại hóa sẽ dẫn đến thế tục hóa đã được chứng minh là sai lầm. Đức tin vẫn là một lực lượng mạnh mẽ trong việc định hình bản sắc chính trị, ảnh hưởng đến các phong trào dân chủ và hợp pháp hóa các cấu trúc quản trị. Chủ nghĩa kiến tạo, nhấn mạnh vai trò của ý tưởng và bản sắc, đã tạo ra nhiều không gian nhất để tích hợp tôn giáo vào quan hệ quốc tế (IR). Tuy nhiên, chỉ sau các sự kiện như cuộc cách mạng Hồi giáo Iran năm 1979, sự trỗi dậy của Hồi giáo chính trị và sự kiện 11/9, loạt vụ tấn công kinh hoàng ngày 11/9/2001 tác động của tôn giáo đối với các vấn đề toàn cầu mới trở nên không thể phủ nhận.

Mặc dù chuyên gia nghiên cứu chính trị xuất chúng ở Hoa Kỳ, nổi tiếng khắp thế giới qua tác phẩm *“Sự xung đột giữa các nền văn minh và sự tái thiết trật tự thế giới.”* (The Clash of Civilizations and the Remaking of World Order, 1996) của Giáo sư Samuel Huntington (1927-2008) đã củng cố ý tưởng rằng bản sắc tôn giáo và văn hóa định hình các cuộc xung đột toàn cầu và chính trị quốc tế, luận điểm của ông đã bị tranh luận rộng rãi vì nó đơn giản hóa quá mức các phong trào tôn giáo và chính trị phức tạp.

Ví dụ, thực tế là, Hồi giáo chính trị, một nguồn gốc của bản sắc và hành động chính trị không phải là một lực lượng cực đoan duy nhất mà bao gồm nhiều hệ tư tưởng khác nhau, trong đó có những hệ tư tưởng ủng hộ dân chủ, công bằng xã hội và cải cách.

Tôn giáo và chính sách đối ngoại

Sự hiện diện của tôn giáo ngày càng tăng trong các vấn đề toàn cầu đã khiến các học giả như Phó giáo sư Khoa Khoa học Chính trị và Xã hội, Quan hệ Quốc tế (IR), Tiến sỹ Gregorio Bettiza và Giáo sư danh dự về chính trị tại Đại học London Metropolitan, Vương quốc Anh, Tiến sỹ Jeffrey Haynes xem xét sự trỗi dậy của nó trong chính sách đối ngoại.



Thần học gia Gustavo Gutiérrez (1928-2024). Nguồn: Internet

Những năm gần đây, Tiến sỹ Gregorio Bettiza lập luận rằng chúng ta đang sống trong một “thế giới hậu thế tục”, một vấn đề mới trong nghiên cứu tôn giáo, nơi đức tin không còn là tàn tích của quá khứ mà là một quyền lực quan trọng trong việc định hình các chuẩn mực và quản trị quốc tế. Sự thay đổi này có thể có những tác động đáng kể đến cách chúng ta hiểu và tham gia vào chính trị toàn cầu, nó nhấn mạnh tầm quan trọng của việc nhận ra vai trò của tôn giáo trong

quan hệ quốc tế. Ông cũng nêu bật sự thay đổi trong chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ, nơi sự tham gia của tôn giáo đã phát triển từ một yếu tố thứ yếu thành một tài sản chiến lược.

Việc thành lập Văn phòng Tự do Tôn giáo Quốc tế của Bộ Ngoại Giao và Ủy Ban Tự Do Tôn Giáo Quốc Tế Hoa Kỳ năm 1998, báo hiệu sự công nhận chính thức của Toà Bạch Ốc về vai trò của đức tin trong ngoại giao.

Tiến sỹ Jeffrey Haynes xác định ba kênh chính qua đó tôn giáo ảnh hưởng đến chính sách đối ngoại: như một quyền lực chính trị, nơi các nhà lãnh đạo và thể chế tôn giáo định hình chương trình nghị sự ngoại giao; như một khuôn khổ đạo đức, nơi các giá trị thần học ảnh hưởng đến các quyết định chính sách; và như một người trung gian trong giải quyết xung đột.

Vai trò của Vatican trong các cuộc đàm phán hòa bình, ngoại giao tôn giáo của Ả Rập Xê Út, và ảnh hưởng của Cơ đốc giáo Tin Lành đối với chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ là những ví dụ điển hình cho những động lực này. Tuy nhiên, đây chỉ là một vài ví dụ về cách tôn giáo ảnh hưởng đến chính sách đối ngoại. Còn rất nhiều trường hợp khác nữa mà niềm tin và thể chế tôn giáo định hình các quyết định và hoạt động ngoại giao, làm nổi bật vai trò đa dạng và phức tạp của tôn giáo trong các vấn đề toàn cầu.

Các tổ chức tôn giáo (FBO), như Cộng đồng thánh Egidio, trụ sở tại Roma, là một tổ chức giáo dân Công giáo được thành lập năm 1968 và chuyên hoạt động trong lãnh vực bác ái, đối thoại đại kết và liên tôn cũng như thăng tiến hòa bình đã đóng vai trò quan trọng trong các tiến trình hòa bình ở châu Phi và Trung Đông, chứng minh khả năng của tôn giáo trong việc thúc đẩy ngoại giao nơi các thể chế thế tục gặp khó khăn. Liên Hợp Quốc và các tổ chức toàn cầu khác ngày càng hợp tác với các tổ chức tôn giáo về các vấn đề nhân quyền, viện trợ nhân đạo và quản trị đạo đức, thừa nhận tầm ảnh hưởng sâu rộng của họ trong cộng đồng trên toàn thế giới.

Sự trỗi dậy của tôn giáo trong chính trị toàn cầu

Trong thế kỷ XX phần lớn câu chuyện vĩ đại về hiện đại hóa đã khẳng định với chúng ta rằng tôn giáo, từng là một quyền lực mạnh mẽ định hình các đế chế và nền văn minh, chắc chắn sẽ suy yếu trước sự tiến bộ của chủ nghĩa thế tục, dân chủ và quản trị hợp lý. Tuy nhiên, khi thế kỷ XX sắp kết thúc, lịch sử đã tự bề gây khỏi mục tiêu duy trì trật tự này. Cuộc cách mạng Hồi giáo Iran năm 1979, lật đổ chế độ quân chủ thế tục của Shah và thiết lập một trật tự thần quyền, là một lời phản bác mạnh mẽ đối với ý tưởng rằng tôn giáo không có chỗ đứng trong các cung điện quyền lực. Đây không chỉ là một cuộc biến động chính trị

mà còn là sự chuyển đổi chính khái niệm về chủ quyền, chứng minh rằng đức tin có thể định hình bản sắc quốc gia mạnh mẽ như bất kỳ hệ tư tưởng nào của thời hiện đại.

Sự giải thể của Liên bang Xô viết (tiếng Nga: распад СССР) là quá trình tan rã nội bộ của Liên bang Xô viết bắt đầu trong những năm đầu của thập niên 1980 với sự gia tăng tình trạng bất ổn trong các quốc gia cộng hòa thành viên và kết thúc vào ngày 26 tháng 12 năm 1991, khi nhà nước Liên Xô chính thức kết thúc sự tồn tại bởi quyết định của Hội đồng tối cao Xô viết sau Hòa ước Belavezha, đã mang lại một bài học sâu sắc khác về sức sống mãnh liệt của tôn giáo. Giáo hội Chính thống Nga (tiếng Nga: Русская православная церковь), từng bị gạt ra ngoài lề, đã trỗi dậy không phải như một tàn tích của quá khứ mà như một trụ cột trung tâm của bản sắc dân tộc, hòa quyện một cách liền mạch với nhà nước Nga.

Nước Nga dưới thời của Tổng thống Vladimir Putin, Chính thống giáo không chỉ là một truyền thống tâm linh mà còn trở thành một công cụ quản trị, một khuôn khổ đạo đức biện minh cho tham vọng địa chính trị của Nga, từ Crimea đến Syria.

Ở Ấn Độ, một sự trỗi dậy khác nhưng song song đã diễn ra dưới thời Thủ tướng Narendra Modi, nơi dự án Hindutva, hiện đại hóa Hindutva, biến nó thành biểu tượng cho sự vĩ đại của quốc gia Ấn Độ, bắt nguồn từ chủ nghĩa dân tộc tôn giáo, tìm cách định hình lại thể chế chính trị Ấn Độ không phải là nền dân chủ tục tục theo tầm nhìn của cựu Thủ tướng Ấn Độ Jawaharlal Nehru, là một quốc gia văn minh thấm đẫm bản sắc Hindu.

Tại Hàn Quốc, tôn giáo được sử dụng như một đối trọng với chủ nghĩa cộng sản của nước láng giềng phía Bắc, với ảnh hưởng của Mỹ định hình lại bối cảnh chính trị và tôn giáo của Hàn Quốc trong suốt thời kỳ Chiến tranh Lạnh và sau đó.



Hình mang tính minh họa.

Cuốn sách năm 2022 của giáo sư nhân loại học người Hàn Quốc, học giả nổi tiếng về chiến tranh, Tiến sỹ Heonik Kwon và nghiên cứu viên cao cấp về Nhân chủng học xã hội, Jun Hwan Park, *“Sức mạnh tinh thần: Chính trị và tôn giáo trong xã hội Mỹ ở Hàn Quốc”* (Spirit Power: Politics and Religion in Korea’s American), đã xem xét cách thức ảnh hưởng của Mỹ đã củng cố đạo Tin Lành như một công cụ chính trị và trụ cột của nhà nước chống cộng sản ở Hàn Quốc. Ngoài chính trị trong nước, đạo Tin Lành ở Hàn Quốc đã mở rộng tầm ảnh hưởng toàn cầu, kết hợp ảnh hưởng tôn giáo với ngoại giao và quyền lực mềm.

Tuy nhiên, như luận án năm 2013 của Tiến sỹ Kyuhoon Cho, *“Sự chiếm dụng tôn giáo: Sự tái định hình quan niệm tôn giáo của Hàn Quốc trong bối cảnh toàn cầu hoá”* (the Appropriation of Religion: The Re-formation of the Korean Notion of Religion in Global) đã chỉ ra, lực lượng từng thống nhất này ngày càng trở nên gây tranh cãi. Từng là trung tâm của bản sắc dân tộc và hiện đại hóa, đạo Tin Lành giờ đây bị coi là giáo phái và cản trở tham vọng toàn cầu hoá của Hàn Quốc. Cả hai tác phẩm đều cho thấy tôn giáo ở Hàn Quốc là một khái niệm linh hoạt, liên tục được định hình lại bởi các quyền lực chính trị, pháp luật và văn hóa.

Đã từ lâu, Châu Âu được coi là thành trì của chủ nghĩa thế tục, cũng không tránh khỏi sự trở lại của yếu tố thiêng liêng trên toàn cầu. Sự phục hưng của Thiên Chúa giáo trong chính trường Ba Lan là một ví dụ nổi bật, nơi Giáo hội, từng là lực lượng kháng chiến chống lại chế độ cộng sản, đã trở thành một nhân tố chủ chốt trong việc định hình các chính sách quốc gia về di cư, quyền LGBTQ+ và hội nhập châu Âu.

Tại Hungary, Thủ tướng Viktor Orbán đã định hình lại Kitô giáo như nền tảng tư tưởng cho dự án chủ nghĩa dân tộc của mình, sử dụng ngôn từ tôn giáo để biện minh cho tầm nhìn về một “nền dân chủ phi tự do”, nơi mà người dân vẫn có quyền đi bầu và chọn ra chính phủ của mình và định vị Hungary như một người bảo vệ di sản Kitô giáo của châu Âu trước những mối đe dọa từ bên ngoài.

Ngay cả ở Pháp, nơi chủ nghĩa thế tục được coi là một nguyên tắc gần như thiêng liêng, các cuộc tranh luận xung quanh vai trò của Hồi giáo trong đời sống công cộng đã cho thấy rằng chính chủ nghĩa thế tục cũng có thể hoạt động như một loại chính thống tôn giáo, cho thấy sự đan xen sâu sắc giữa đức tin và chính trị ẩn dưới bề mặt của nền văn minh hiện đại châu Âu.

Như đã thấy, các quốc gia và các tổ chức quốc tế ngày càng nhận ra vai trò hữu ích của tôn giáo như một công cụ chính sách. Thời kỳ hậu Chiến tranh Lạnh chứng kiến sự kết hợp các sáng kiến dựa trên đức tin vào quản trị và ngoại giao, và các tổ chức dựa trên đức tin đã trở nên then chốt trong các nỗ lực nhân đạo, tận dụng uy tín đạo đức và mạng lưới cơ sở để cung cấp viện trợ ở những nơi mà các thể chế nhà nước gặp khó khăn. Vai trò của Yêu thương - Bác ái (Caritas), tình yêu của Thiên Chúa dành cho con người, một tình yêu tự nguyện và không biên giới, tổ chức Cứu trợ Hồi giáo (Islamic Relief), một tổ chức nhân đạo và phát triển dựa trên đức tin, hoạt động để cứu giúp những người dễ bị tổn thương nhất trên thế giới và Hội đồng Giáo hội Thế giới (WCC), một tổ chức liên giáo hội Cơ đốc trên toàn thế giới, cùng nhiều tổ chức khác, trong việc cung cấp cứu trợ thiên tai và hỗ trợ phát triển cũng nhấn mạnh hiệu quả của các tổ chức tôn giáo với tư cách là đối tác trong quản trị toàn cầu.

Tương tự, tôn giáo cũng đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng hòa bình và giải quyết xung đột. Giáo hội Công giáo La Mã đã đóng vai trò then chốt trong việc hòa giải chấm dứt các cuộc nội chiến ở Mỹ Latinh, trong khi các học giả Hồi giáo tham gia vào các nỗ lực chống cực đoan hóa để chống lại chủ nghĩa cực đoan. Khả năng am hiểu bối cảnh văn hóa địa phương của các nhân vật tôn giáo khiến họ trở thành những người trung gian không thể thiếu trong các cuộc đàm phán ngoại giao.

Trong phát triển quốc tế, Canada cũng công nhận vai trò quan trọng của các tổ chức dựa trên đức tin (FBO), bao gồm cả lĩnh vực y tế. Chính phủ Canada thường hợp tác với các FBO để thực hiện các chương trình viện trợ và phát triển ở châu Phi và các khu vực khác. Những mối quan hệ đối tác này tận dụng các mối liên hệ cộng đồng, kiến thức địa phương và thường là khuôn khổ đạo đức vững chắc của các FBO. Sáng kiến Muskoka năm 2011-2014 của Thủ tướng Canada thứ 22 Stephen Harper, cam kết Canada cải thiện sức khỏe và cứu giúp

phụ nữ và trẻ em ở các nước đang phát triển thông qua một số tổ chức tôn giáo và phi tôn giáo, là một ví dụ điển hình.

Nhưng khi nói đến Canada, chúng ta không thể bỏ qua những luồng tư tưởng ngầm trong xã hội Canada, điển hình là Dự luật 21 năm 2019 của Thủ tướng Stephen Harper, còn được gọi là Đạo luật Tôn trọng Tính thể tục của Nhà nước. Đây là một đạo luật thể tục gây tranh cãi, cấm các nhân viên nhà nước đeo biểu tượng tôn giáo tại nơi làm việc. Những người chỉ trích cho rằng nó thể chế hóa sự phân biệt đối xử, trong khi tỉnh này bảo vệ nó như một biện pháp bảo vệ tính trung lập của nhà nước. Gần đây hơn, Tòa án Tối cao Canada (SCC) đã gây ra một làn sóng phản đối nhỏ khi đồng ý xem xét một vụ kiện thách thức Đạo luật này.

Đánh giá lại các lý thuyết quan hệ quốc tế

Sự trỗi dậy của tôn giáo trong chính trị toàn cầu đòi hỏi phải đánh giá lại các lý thuyết quan hệ quốc tế. Chủ nghĩa hiện thực phải tính đến tính hợp pháp của tôn giáo như một hình thức quyền lực, đặc biệt là ở các quốc gia thần quyền như Iran và Ả Rập Xê Út. Chủ nghĩa tự do phải thừa nhận rằng các thể chế quốc tế hiện nay đang sử dụng các tổ chức tôn giáo trong quản trị và ngoại giao. Và chính chủ nghĩa kiến tạo, nhấn mạnh vào bản sắc và diễn ngôn, mới cung cấp khuôn khổ toàn diện nhất để hiểu tác động của tôn giáo đối với hành vi của nhà nước và các chuẩn mực quốc tế.

Cuốn sách năm 2024 của nhà nghiên cứu sau tiến sĩ tại Khoa Lịch sử Quan hệ Quốc tế, Đại học Utrecht, Giáo sư Simon Polinder: *“Hướng tới một chủ nghĩa hiện thực chính trị Kitô giáo mới”* (Towards a New Christian Political Realism), thách thức những thiếu sót của các lý thuyết quan hệ quốc tế (IR) chính thống trong việc giải quyết vấn đề tôn giáo, và thay vào đó đưa ra một khuôn khổ dựa trên “chủ nghĩa hiện thực Kitô giáo”. Dựa trên Trường phái Triết học Amsterdam, Giáo sư Simon Polinder trình bày một tầm nhìn tinh tế, không ủng hộ chế độ thần quyền cũng không áp đặt các giá trị Kitô giáo lên chính trị toàn cầu. Thay vào đó, ông lập luận cho một chủ nghĩa hiện thực được định hướng bởi các nguyên tắc Kitô giáo - đặc biệt là sự sáng tạo, sự sa ngã và sự cứu chuộc - cân bằng giữa niềm tin đạo đức và sự tham gia thực tiễn. Việc ông khám phá chủ quyền khu vực mang đến một góc nhìn mới mẻ về sự tương tác giữa đức tin, nhà nước và các thể chế quốc tế, tránh sự sùng bái nhà nước và các cách tiếp cận quá cá nhân chủ nghĩa. Mặc dù chiều sâu lý thuyết là một điểm mạnh của cuốn sách, một số độc giả có thể thấy việc thiếu các ứng dụng chính sách cụ thể là một hạn chế. Tuy nhiên, tác phẩm của ông là một đóng góp quan trọng và đáng suy ngẫm, thu hẹp khoảng cách giữa chủ nghĩa hiện

thực thể tục và các cách tiếp cận lý tưởng dựa trên đức tin trong các vấn đề toàn cầu.

Ngoại trừ trường hợp ngoại lệ này, trong phần lớn thế kỷ XX, các học giả về quan hệ quốc tế đã xem tôn giáo như một tàn tích của lịch sử. Tuy nhiên, từ các phong trào chính trị đến viện trợ nhân đạo và bản sắc dân tộc đến ngoại giao toàn cầu, đức tin đã chứng tỏ tầm quan trọng của nó và sự không thể thiếu. Việc phớt lờ tôn giáo trong quan hệ quốc tế không còn là một lựa chọn nữa. Thay vào đó, các học giả và nhà hoạch định chính sách phải nhận ra đó như một quyền lực cơ bản định hình thế giới - một quyền lực, giống như ngoại giao và chiến lược, được dệt vào cấu trúc của các vấn đề toàn cầu.

Đôi nét về tác giả

Tác giả Narendra Pachkhédé, học giả về các vấn đề toàn cầu, nhà văn viết tiểu luận, nhà bình luận văn hóa và nhà báo tự do, người am hiểu chính trị và văn hóa, một nghệ sĩ đa ngành, nhà giám tuyển, sống và làm việc tại các nơi như Toronto, Ontario; London, Anh; Paris, Pháp; và Geneva, Thụy Sĩ.

Ông hoạt động ở giao điểm của nghiên cứu triết học, lý thuyết xã hội và các hệ thống sản xuất tri thức. Ông là người sáng lập Hiệp hội Nghiên cứu Xã hội có trụ sở tại Geneva và cung cấp dịch vụ tư vấn nghệ thuật cho các bộ sưu tập nghệ thuật tư nhân lớn.

Tác giả: **Narendra Pachkhédé**/Viết dịch: **Sa môn Lê Văn Phước**

Nguồn: opencanada.org